TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 147/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 giữa anh **Võ Minh T**, sinh năm 1982; Địa chỉ: khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp và chị **Nguyễn Thụy Ngọc T1**, sinh năm 1985; Địa chỉ: khóm A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 , 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Võ Minh T và chị Nguyễn Thụy Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Minh T và chị Nguyễn Thụy Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thụy Ngọc T1 được tiếp tục nuôi hai con chung tên Võ Tiến Đ, sinh ngày 20/05/2009 và Võ Phúc T2, sinh ngày 19/06/2017. Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 8 năm 2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Võ Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục nuôi con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí về cấp dưỡng là 150.000đ anh T đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh T nộp theo biên lai số 0006868 ngày 07 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- THADS tỉnh ĐT;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND phường M;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Yến